

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNNPTNT-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2024

V/v rà soát, thống kê, xác định cụ thể các giấy tờ, tài liệu phải thực hiện số hóa đối với từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã về lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT

Kính gửi: Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi Công văn số 751/UBND-TTHC ngày 07/02/2024 về việc khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao liên quan đến số hóa hồ sơ, giấy tờ trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan rà soát, thống kê, xác định cụ thể các giấy tờ, tài liệu phải thực hiện số hóa đối với từng TTHC thuộc phạm vi giải quyết và quản lý của UBND cấp huyện, UBND cấp xã (có phụ lục kèm theo); gửi kết quả tổng hợp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào ngày **29/02/2024** để tổng hợp, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

(có phụ lục tham khảo theo Công văn số 5830/SNNPTNT-VP ngày 26/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Trung tâm Phục vụ KSTTHC tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- C, PCVP Sở;
- Lưu: VT, VP_{tttrung-snn}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

PHỤ LỤC

DANH MỤC HỒ SƠ, GIẤY TỜ PHẢI THỰC HIỆN SỐ HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Công văn số: /SNNPTNT-VP ngày /02/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi)

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thành phần hồ sơ, giấy tờ phải thực hiện số hóa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP | | | | | Ghi chú |
|-----------|---|---|--|--|--|---------------------------------|---------|
| | | (1) Giấy tờ trong thành phần hồ sơ (TPHS) của cá nhân, tổ chức nộp là kết quả giải quyết của TTHC trước đó (nếu có) | (2) Giấy tờ trong TPHS phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) | (3) Giấy tờ trong TPHS phải số hóa theo yêu cầu quản lý do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định (nếu có) | (4) Kết quả xử lý hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình phối hợp giải quyết TTHC (nếu có) | (5) Kết quả giải quyết của TTHC | |
| A. | Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý (Cấp huyện) | | | | | | |
| I. | Lĩnh vực ... | | | | | | |
| 1. | Tên thủ tục hành chính | | | | | | |
| 2. | Tên thủ tục hành chính | | | | | | |
| B. | Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý (Cấp xã) | | | | | | |
| I. | Lĩnh vực ... | | | | | | |

| | | | | | | | |
|----|------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1. | Tên thủ tục hành chính | | | | | | |
| 2. | Tên thủ tục hành chính | | | | | | |

Ghi chú: Tại các cột: (1), (2), (3), (4) ghi cụ thể tên hồ sơ, giấy tờ cần thực hiện số hóa (nếu có); tại cột (5) bắt buộc phải ghi tên kết quả giải quyết TTHC phải thực hiện số hóa.